

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 404/2023/HS-ST
Ngày 27-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Từ Anh Tuấn;

2. Bà Bùi Thị Thúy Lan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Ly, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 433/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 549/2023/QĐXXST-HS ngày 13/12/2023 đối với các bị cáo:

1. Trần Bình Đ, sinh năm 1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ thường trú: Số G tổ F, khu phố E, phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở: Số I đường N, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Bình D, sinh năm 1973 và Nguyễn Thị Hoàng Y, sinh năm 1973; bị cáo có 02 anh em, lớn là bị cáo, nhỏ sinh năm 2014; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

Ngày 03/3/2022, bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T khởi tố bị can Trần Bình Đ về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự. Vụ án chưa được giải quyết bằng một bản án, Quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Ngày 11/3/2010, bị Công an Q2 (nay là thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh quyết định xử phạt vi phạm hành chính về An ninh trật tự, mức phạt cảnh cáo.

Ngày 28/12/2015, bị Tòa án nhân dân Quận 9 (nay là thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng, đến ngày 06/5/2017 chấp hành xong.

Ngày 01/8/2018, bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng, ngày 01/10/2019 chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 08/8/2023; có mặt tại phiên tòa.

2. Đặng Minh H, sinh năm 2000, tại Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ thường trú: Số H đường L, khu 5, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: Số I đường N, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Minh Q, sinh năm 1962 và bà Phan Thị H1, sinh năm 1970 (đã chết); bị cáo có 02 anh em, lớn sinh năm 1997, nhỏ là bị cáo; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 08/8/2023; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Chị Lê Thị Kim Q1, sinh năm 1999; địa chỉ: Thôn X, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Đặng Minh Q, sinh năm 1962; địa chỉ: Số H đường L, khu 5, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Bình Đ và Đặng Minh H là bạn với nhau, cùng thuê nhà trọ sống chung với nhau tại số I, đường N, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 07 tháng 8 năm 2023, Đ và H đi bộ từ phòng trọ ra đường L, khi đến cửa hàng V; địa chỉ: số D đường L, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Đ nhìn thấy xe mô tô Honda Wave, biển số 62M1-084.36 màu đỏ - xám - đen của chị Lê Thị Kim Q1 là nhân viên thu ngân của cửa hàng Vinmart dựng phía trước cửa hàng không có người trông coi, xe không khoá nên Đ nói với H trộm xe bán lấy tiền xài thì H đồng ý.

Thực hiện hành vi, Đ đi lại tiếp cận xe của chị Q1, quan sát không có ai chú ý, Đ dẫn bộ mô tô biển số 62M1-084.36 ra đường, còn H đứng canh giới cho Đ ở đường N. Sau khi chiếm đoạt được xe, Đ dắt bộ đi trước còn H đi phía sau hỗ trợ đẩy xe đến tiệm sửa xe rồi H đi về phòng trọ nằm ngủ còn Đ đẩy xe mô tô vào tiệm sửa xe của anh Trần Thái T trên đường N, Đ nói với anh T xe Đ bị mất chìa khóa, nhờ anh T đấu nối lại dây ổ khóa điện. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, sau khi xe đấu ổ điện, nổ được máy. Đ về phòng trọ kêu Hoàng dậy, rồi Đ cùng H

điều khiển xe vừa chiếm đoạt được đến số B, đường P, khu phố C, phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, Đ gặp một người đàn ông khoảng 30 tuổi (không rõ nhân thân) tên gọi là C. Đ cầm xe cho C lấy số tiền 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng). Sau khi nhận được tiền thì Đ nói lại cho H biết rồi cả hai bắt xe buýt về phòng trọ. Trên đường về khi ngồi trên xe buýt Đ chia cho H số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), còn Đ giữ lại 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) để tiêu xài cá nhân.

Đến ngày 08 tháng 8 năm 2023, Công an phường D kiểm tra hành chính tại phòng trọ của Đ và H, nghi vấn Đ, Hoàng lấy trộm xe máy của chị Q1 nên mời về làm việc. Tại Cơ quan Công an phường D, Đ và H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Công an phường D đã chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra xử lý theo thẩm quyền.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 149/BBĐG-HĐĐGTS ngày 21/8/2023 của Hội đồng định giá thường xuyên trọng tố tụng hình sự thành phố D kết luận: 01 chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu đỏ - đen - xám, số khung: 090X7-925880, số máy: C09E-6745875, biển số: 62M1-084.36, có trị giá 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng).

Tại Cáo trạng số 435/CT-VKS ngày 20 tháng 11 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Trần Bình Đ và Đặng Minh H về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Bình Đ mức án từ 12 (mười hai) đến 15 mười lăm tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đặng Minh H mức án từ 8 (tám) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù.

+ Về xử lý vật chứng:

- Tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án không thu hồi được.

- Đối với người thanh niên tên C mua xe của bị cáo Đ và H (hiện chưa rõ nhân thân) Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

- Đối với hành vi của anh Trần Thái T đấu lại dây ổ khóa điện xe cho bị cáo Đ do không biết xe bị cáo mang đến sửa là tài sản mà bị cáo chiếm đoạt mà có nên không xem xét.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo H đã tác động người thân là ông Đặng Minh Q bồi thường cho bị hại số tiền 3.500.000 đồng. Bị hại chị Lê Thị Kim Q1 không yêu cầu bị cáo H có trách nhiệm liên đới với bị cáo Đ tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 3.500.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo Trần Bình Đ1 nhận trách nhiệm bồi thường số tiền 3.500.000 đồng còn lại cho bị hại Lê Thị Kim Q1 không yêu cầu bị cáo H chịu trách nhiệm liên đới bồi thường số tiền còn lại. Xét, đây là sự

tự nguyện của bị cáo Trần Bình Đ1 và bị hại Lê Thị Kim Q1 nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Bình Đ1, Đặng Minh H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không trình bày ý kiến tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên, không trình bày lời bào chữa cho hành vi phạm tội, lời nói sau cùng của các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo Đ1 và H thừa nhận đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 07 tháng 8 năm 2023, Trần Bình Đ và Đặng Minh H sau khi nhìn thấy xe mô tô Honda Wave, biển số 62M1-084.36 màu đỏ - xám - đen, của chị Lê Thị Kim Q1 để tại cửa hàng V, địa chỉ số D L, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương không có người trông coi, không khóa xe. Lợi dụng sự bất cẩn của chủ sở hữu tài sản các bị cáo thống nhất cùng nhau thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại có trị giá là 7.000.000 đồng. Sau đó đem cầm và chia nhau tiền.

Như vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 435/CT-VKS ngày 30 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đối với các bị cáo là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết

tăng nặng.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với bị cáo Đặng Minh H có thêm tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo tác động người thân sửa chữa, bồi thường thiệt hại thay cho bị cáo; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo đã có thành tích tham gia hỗ trợ Quận H trong công tác phòng, chống dịch COVID – 19 được Chủ tịch U, Thành phố Hồ Chí Minh tặng giấy khen là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[6] Trong vụ án có tính chất đồng phạm nhưng là giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể khi thực hiện hành vi phạm tội nên không xem là phạm tội có tổ chức. Bị cáo Đ là người rủ bị cáo H và cũng là người thực hành còn bị cáo H tham gia với vai trò là người giúp sức. Bị cáo H có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên khi quyết định hình phạt sẽ được xem xét hình phạt nhẹ hơn bị cáo Đ.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Đặng Minh H đã tác động người thân là ông Đặng Minh Q bồi thường cho bị hại số tiền 3.500.000 đồng. Bị hại chị Lê Thị Kim Q1 không yêu cầu bị cáo H có trách nhiệm liên đới với bị cáo Đ tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 3.500.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo Trần Bình Đ1 nhận trách nhiệm bồi thường số tiền 3.500.000 đồng còn lại cho bị hại Lê Thị Kim Q1 không yêu cầu bị cáo H chịu trách nhiệm liên đới bồi thường số tiền còn lại. Xét, đây là sự tự nguyện của bị cáo Trần Bình Đ1 và bị hại Lê Thị Kim Q1 nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Ông Đặng Minh Q (là cha của bị cáo H) đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 3.500.000 đồng. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Đặng Minh Q không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền ông Q đã bồi thường thay cho bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với người thanh niên tên C mua xe của bị cáo Đ1 và H (hiện chưa rõ nhân thân) Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

[9] Đối với hành vi của anh Trần Thái T đấu nối lại dây ổ khóa điện xe cho bị cáo Đ1 do không biết xe bị cáo mang đến sửa là tài sản bị cáo chiếm đoạt mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D không xem xét trách nhiệm là có căn cứ.

[10] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An về mức hình phạt đối với bị cáo Trần Bình Đ là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Minh H2 là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[11] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Bình Đ, Đặng Minh H phạm tội trộm cắp tài sản.

1.1 Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58; Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Trần Bình Đ 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/8/2023.

1.2 Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đặng Minh H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/8/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các Điều 357, Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Trần Bình Đ có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Lê Thị Kim Q1 số tiền là: 3.500.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Bình Đ phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo Đặng Minh H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND TP Dĩ An (01);
- Công an TP Dĩ An (02);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS TP Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hà

